

Bài 29: BỆNH VÀ TẬT DI TRUYỀN Ở NGƯỜI

Câu 1: Bệnh, tật di truyền là

- A. bệnh của bộ máy di truyền, gồm những bệnh, tật phát sinh chỉ do sai sót trong bộ gen hoặc do sai sót trong quá trình hoạt động của gen.
- B. bệnh của bộ máy di truyền, gồm những bệnh, tật phát sinh do sai sót trong cấu trúc hoặc số lượng nhiễm sắc thể, bộ gen hoặc sai sót trong quá trình hoạt động của gen.
- C. bệnh của bộ máy di truyền, gồm những bệnh, tật phát sinh do sai sót trong cấu trúc hoặc số lượng nhiễm sắc thể hoặc sai sót trong quá trình hoạt động của gen.
- D. bệnh của bộ máy di truyền, gồm những bệnh, tật phát sinh do sai sót trong cấu trúc hoặc số lượng nhiễm sắc thể và bộ gen.

Đáp án:

Bệnh, tật di truyền là bệnh của bộ máy di truyền, gồm những bệnh, tật phát sinh do sai sót trong cấu trúc hoặc số lượng nhiễm sắc thể, bộ gen hoặc sai sót trong quá trình hoạt động của gen.

Đáp án cần chọn là: B

Câu 2: Nguyên nhân có thể dẫn đến các bệnh di truyền và tật bẩm sinh ở người là do:

- A. Các tác nhân vật lí, hoá học trong tự nhiên
- B. Ô nhiễm môi trường sống
- C. Rối loạn hoạt động trao đổi chất bên trong tế bào
- D. Cả A, B, C đều đúng

Đáp án:

Nguyên nhân có thể dẫn đến các bệnh di truyền và tật bẩm sinh ở người là do các tác nhân vật lí, hoá học trong tự nhiên, ô nhiễm môi trường sống, rối loạn hoạt động trao đổi chất bên trong tế bào

Đáp án cần chọn là: D

Câu 3: Ở người, tính trạng nào sau đây di truyền có liên quan đến giới tính?

- A. Tầm vóc cao hoặc tầm vóc thấp
- B. Bệnh bạch tạng
- C. Bệnh máu khó đông
- D. Tất cả các tính trạng nói trên

Đáp án:

Bệnh máu khó đông di truyền có liên quan đến giới tính

Đáp án cần chọn là: C

Câu 4: Bệnh di truyền xảy ra do đột biến gen là:

- A. Bệnh máu không đông và bệnh Đào
- B. Bệnh Đào và bệnh Bạch tạng
- C. Bệnh máu không đông và bệnh bạch tạng
- D. Bệnh Tơcnơ và bệnh Đào

Đáp án:

Bệnh máu không đông và bệnh bạch tạng xảy ra do đột biến gen

Đáp án cần chọn là: C

Câu 5: Hội chứng Đào ở người là dạng đột biến:

- A. Dị bội xảy ra trên cặp NST thường
- B. Đa bội xảy ra trên cặp NST thường
- C. Dị bội xảy ra trên cặp NST giới tính
- D. Đa bội xảy ra trên cặp NST giới tính

Đáp án:

Hội chứng Đào ở người là dạng đột biến dị bội xảy ra trên cặp NST thường.

Đáp án cần chọn là: A

Câu 6: Người bị hội chứng Đào có số lượng NST trong tế bào sinh dưỡng bằng

- A. 46 chiếc
- B. 47 chiếc
- C. 45 chiếc

D. 44 chiếc

Đáp án:

Người bị hội chứng Đào có số lượng NST trong tế bào sinh dưỡng là 47 chiếc

Đáp án cần chọn là: B

Câu 7: Hậu quả xảy ra ở bệnh nhân Đào là:

- A. Cơ thể lùn, cổ rút, lưỡi thè ra
- B. Hai mắt xa nhau, mắt một mí, ngón tay ngắn
- C. Si đần bẩm sinh, không có con
- D. Cả A, B, C đều đúng

Đáp án:

Bệnh nhân Đào có cơ thể lùn, cổ rút, lưỡi thè ra, hai mắt xa nhau, mắt một mí, ngón tay ngắn, si đần bẩm sinh, không có con

Đáp án cần chọn là: D

Câu 8: Câu dưới đây có nội dung đúng là:

- A. Bệnh Đào chỉ xảy ra ở trẻ nam
- B. Bệnh Đào chỉ xảy ra ở trẻ nữ
- C. Bệnh Đào có thể xảy ra ở cả nam và nữ
- D. Bệnh Đào chỉ có ở người lớn

Đáp án:

Bệnh Đào có thể xảy ra ở cả nam và nữ

Đáp án cần chọn là: C

Câu 9: Bệnh Tơcnơ là một dạng bệnh:

- A. Chỉ xuất hiện ở nữ
- B. Chỉ xuất hiện ở nam
- C. Có thể xảy ra ở cả nam và nữ
- D. Không xảy ra ở trẻ con, chỉ xảy ra ở người lớn Không xảy ra ở trẻ con, chỉ xảy ra ở người lớn

Đáp án:

Bệnh Tocnơ chỉ xuất hiện ở nữ.

Đáp án cần chọn là: A

Câu 10: Bệnh Tocnơ là một dạng đột biến làm thay đổi về:

- A. Số lượng NST theo hướng tăng lên
- B. Cấu trúc NST
- C. Số lượng NST theo hướng giảm đi
- D. Cấu trúc của gen

Đáp án:

Bệnh Tocnơ là một dạng đột biến làm thay đổi số lượng NST theo hướng giảm đi

Đáp án cần chọn là: C

Câu 11: Trong tế bào sinh dưỡng của người bệnh nhân Tocnơ có hiện tượng:

- A. Thừa 1 NST số 21
- B. Thiếu 1 NST số 21
- C. Thừa 1 NST giới tính X
- D. Thiếu 1 NST giới tính X

Đáp án:

Trong tế bào sinh dưỡng của người bệnh nhân Tocnơ có hiện tượng thiếu 1 NST giới tính X.

Đáp án cần chọn là: D

Câu 12: Hậu quả xảy ra ở bệnh nhân Tocnơ là:

- A. Các bộ phận trên cơ thể phát triển bình thường
- B. Thường có con bình thường
- C. Thường chết sớm và mất trí nhớ
- D. Có khả năng hoạt động tình dục bình thường

Đáp án:

Bệnh nhân Tocno thường chết sớm và mất trí nhớ

Đáp án cần chọn là: C

Câu 13: Biểu hiện ở bệnh bạch tạng là:

- A. Thường bị mất trí nhớ
- B. Rối loạn hoạt động sinh dục và không có con
- C. Thường bị chết sớm
- D. Da, tóc có màu trắng do cơ thể thiếu sắc tố

Đáp án:

Biểu hiện ở bệnh bạch tạng là da, tóc có màu trắng do cơ thể thiếu sắc tố

Đáp án cần chọn là: D

Câu 14: Bệnh câm điếc bẩm sinh là bệnh do:

- A. Đột biến gen lặn trên NST thường
- B. Đột biến gen trội trên NST thường
- C. Đột biến gen lặn trên NST giới tính
- D. Đột biến gen trội trên NST giới tính

Đáp án:

Bệnh câm điếc bẩm sinh là bệnh do đột biến gen lặn trên NST thường.

Đáp án cần chọn là: A

Câu 15: Nếu bố và mẹ có kiểu hình bình thường nhưng đều có mang gen gây bệnh câm điếc bẩm sinh thì xác suất sinh con mắc bệnh nói trên là:

- A. 25%
- B. 50%
- C. 75%
- D. 100%

Đáp án:

Bố và mẹ có kiểu hình bình thường nhưng đều có mang gen gây bệnh → Bố mẹ có KG Aa.

Ta có:

$Aa \times Aa \rightarrow 1/4 AA : 1/2 Aa : 1/4 aa$ (bị bệnh)

Tỷ lệ con mắc bệnh là 25%.

Đáp án cần chọn là: A

Câu 16: Phát biểu dưới đây có nội dung đúng là:

- A. Trẻ bị bệnh Đào có nguyên nhân là bố
- B. Trẻ bị bệnh bạch tạng có nguyên nhân là do mẹ
- C. Trẻ sơ sinh bị bệnh Đào có tỉ lệ tăng theo theo độ tuổi sinh đẻ của mẹ
- D. Trẻ sơ sinh dễ bị bệnh di truyền khi mẹ sinh đẻ ở độ tuổi từ 20 -24

Đáp án:

Trẻ sơ sinh bị bệnh Đào có tỉ lệ tăng theo theo độ tuổi sinh đẻ của mẹ

Đáp án cần chọn là: C

Câu 17: Ở người, đã phát hiện tật di truyền nào:

- A. Hở hàm ếch
- B. Dính ngón tay
- C. Bàn tay, bàn chân nhiều ngón
- D. Tất cả các tật di truyền trên

Đáp án:

Ở người, đã phát hiện tật di truyền hở hàm ếch, dính ngón tay, bàn tay, bàn chân nhiều ngón.

Đáp án cần chọn là: D

Câu 18: Các biện pháp hạn chế các bệnh tật di truyền là gì?

- A. Ngăn ngừa các hoạt động gây ô nhiễm môi trường
- B. Sử dụng hợp lí và đúng nguyên tắc đối với thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, một số chất độc khác
- C. Nếu người chồng có anh(chị, em) mang dị tật, mà người vợ cũng có dị tật đó thì không nên sinh con

D. Cả A, B và C

Đáp án:

Các biện pháp hạn chế các bệnh tật di truyền gồm cả A, B và C

Đáp án cần chọn là: D

VIETJACK.COM